TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CR
THÀNH PHỐ CT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/DS-ST.
Ngày: 31.01.2023.
Về: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CR

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Kim Xuân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Thanh Tùng**.

Ông **Nguyễn Văn Mến**.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Nhâm Thị Thanh Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận CR, thành phố CT tham gia phiên tòa*: Ông **Tô Minh Phú** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận CR xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 179/2022/TLST- DS, ngày 01 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "*Hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXX-ST, ngày 23 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2023/QĐST-DS ngày 09/01/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Quỹ tín dụng nhân dân NCT**.

Địa chỉ: Số 69 đường Bùi Quang T, phường Phú T, quận Cái CR, thành phố CT.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Minh T** (Giấy ủy quyền số 10/2021/UQ-HĐQT ngày 01/7/2021). (Có mặt).

Bị đơn:

1. Ông **Lê Minh T**, sinh năm: 1981.

2. Bà **Nguyễn Thị Phúc H**, sinh năm: 1985.

Cùng địa chỉ: Số 43/5, khu vực Yên T, phường Lê B, quận CR, thành phố CT. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện ngày 04/7/2022 và bản tự khai ngày 20/12/2022 nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân NCT – Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Minh T trình bày*:

Ngày 14/8/2018 ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Phúc H đã ký hợp đồng tín dụng số 279/2018/HĐTD/QTDNDNCT với Quỹ tín dụng nhân dân NCT để vay số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), lãi suất trong hạn 1,7%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 10,20%/năm (0,85%/tháng/số nợ gốc và lãi trễ hạn).

Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn mua bán.

Thời hạn vay vốn là: 06 tháng.

Ngày 14/8/2018 bà Nguyễn Thị Phúc H ký hồ sơ nhận nợ và hợp đồng vay sẽ kết thúc vào ngày 14/02/2019.

Kế hoạch trả nợ: Gốc và lãi trả hàng tháng, mỗi tháng là 3.674.000 đồng/kỳ, kỳ cuối trả 3.670.000 đồng, trong đó: Nợ gốc trả 3.334.000 đồng/kỳ, kỳ cuối trả 3.330.000 đồng. Nợ lãi trả 340.000 đồng.

Trong suốt quá trình vay, bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 7.348.000 đồng (trong đó: trả nợ gốc là 6.668.000 đồng và trả lãi 680.000 đồng).

Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở và tạo điều kiện để cho bị đơn trả nợ nhưng đến nay bị đơn vẫn cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 20/12/2022 là 20.787.200 đồng (trong đó: Nợ gốc 13.332.000 đồng, lãi trong hạn là 1.360.000 đồng, lãi quá hạn là 6.095.200 đồng).

* Bị đơn ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Phúc H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, vụ án được đưa ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 31/01/2023 là 13.878.000 đồng (trong đó: Nợ gốc 6.332.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.360.000 đồng và lãi phạt quá hạn là 6.186.000 đồng). Đồng thời, tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng sẽ được tính tiếp từ ngày 01/02/2023 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt.

Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc thụ lý vụ án của tòa án là đúng thẩm quyền, về tư cách tham gia tố tụng, việc hòa giải, việc xét xử vắng mặt đương sự và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng trình tự luật định. Về nội dung vụ án thì nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải và công bố chứng cứ. Bị đơn vắng mặt không lý do. Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ theo quy định tại các Điều 171, 172, 173, 174 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có bất kỳ văn bản nào ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về quan hệ pháp luật*: Căn cứ theo đơn khởi kiện và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét thì đây là quan hệ pháp luật về "*tranh chấp hợp đồng tín dụng*" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận CR theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét thấy*: Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký kết hợp đồng tín dụng số 279/2018/HĐTD/QTDNDNCT ngày 14/8/2018, mục đích vay là để bổ sung vốn mua bán. Việc ký kết hợp đồng là trên cơ sở tự nguyện và thời điểm ký kết thì bị đơn có đủ năng lực pháp lý để hiểu rõ khi ký vào hợp đồng tín dụng là phải thực hiện đúng theo các điều khoản trong hợp đồng tín dụng này. Vì vậy, từ khi vay đến nay bị đơn đã thanh toán được tổng số tiền gốc và lãi là 7.348.000 đồng (trong đó: trả nợ gốc là 6.668.000 đồng và trả lãi 680.000 đồng) thì không còn trả bất cứ khoản tiền nào nữa. Do bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn căn cứ vào hợp đồng tín dụng mà bị đơn đã ký kết để yêu cầu bị đơn phải trả tổng số nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 31/01/2023 là 13.878.000 đồng (trong đó: Nợ gốc là 6.332.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.360.000 đồng và lãi phạt quá hạn 6.186.000 đồng). Đồng thời, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 01/02/2023 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn. Thời hạn và phương thức thanh toán sẽ do Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ điều chỉnh.

[4] Bị đơn được triệu tập hợp lệ mà vẫn vắng mặt là cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ theo hợp đồng tín dụng số 279/2018/HĐTD/QTDNDNCT ngày 14/8/2018 mà bị đơn đã tự nguyện ký kết và các chứng cứ khác của phía nguyên đơn cung cấp. Do bị đơn cố tình vắng mặt và không cung cấp chứng cứ nào để được Hội đồng xét xử xem xét nên căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở để được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn tổng số nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày 31/01/2023 là 13.878.000 đồng (trong đó: Nợ gốc 6.332.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 1.360.000 đồng và lãi phạt quá hạn 6.186.000 đồng). Tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng sẽ tính tiếp từ ngày 01/02/2023 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn. Thời hạn và phương thức thanh toán sẽ do Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT điều chỉnh.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 693.900 đồng (13.878.000 đồng x 5% = 693.900 đồng). Nguyên đơn được nhận lại 505.820 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008692 ngày 20/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

[7] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tống đạt hợp lệ hoặc đã thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, 266, 269, 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 280, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 qui định về án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử: *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*.

1. *Về nợ*: Buộc bị đơn – ông **Lê Minh T** và bà **Nguyễn Thị Phúc H** có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn – **Quỹ tín dụng nhân dân NCT** tổng số nợ gốc và lãi tính đến ngày 31/01/2023 với tổng số tiền là **13.878.000** đồng (Mười ba triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng, trong đó:

- Nợ gốc: **6.332.000** đồng (tính đến ngày 31/01/2023).

- Lãi trong hạn: **1.360.000** đồng (tính đến ngày 31/3/2022).

- Lãi phạt quá hạn: **6.186.000** đồng (tính đến ngày 31/01/2023).

- Tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng sẽ được tính tiếp từ ngày 01/02/2023 đến khi bị đơn trả dứt nợ cho nguyên đơn.

2. *Về án phí*: Bị đơn phải nộp **693.900** đồng án phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT. Nguyên đơn được nhận lại **505.820** đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0008692 ngày 20/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận CR, thành phố CT.

3. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tống đạt hợp lệ hoặc đã thực hiện thủ tục niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND. TP. CT.
- VKSND.Q.CR.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA

Huỳnh Thị Kim Xuân